

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96 /2021/HSPT
Ngày 18/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;
Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trung Quý - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 906/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Vàng Va C (Va Cha Vàng Khun N, Thào Và C, Vàng Khun N) bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Vàng Va C (tên khác: Va Cha Vàng Khun N, Thạo Và C, Vàng Khun N), sinh ngày 27 tháng 02 năm 1993 tại ME, HP, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (CHDCND Lào); nơi cư trú: Bản PT, huyện XK, tỉnh HP, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Lào; con ông Vàng Tráng P (tên khác là Thạo Chăng P đã chết) và bà Sông P (Nang Pa D); bị cáo chưa có vợ con; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đèo Văn H - Văn phòng luật sư TH, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La (có mặt).

- Những người phiên dịch:

Phiên dịch tiếng Mông: Anh Hàng A C1 là cán bộ PC 11 Công an tỉnh Sơn La (có mặt);

Phiên dịch tiếng Lào: Chì Cà Thị D1 là Giảng viên tiếng Lào của Trường cao đẳng Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Tháng 02/2019, Vàng Va C đến bản NK, cụm PX, huyện XK, tỉnh HP, nước CHDCND Lào để dạy học, C thuê nhà trọ của người đàn ông tên TP. Tại đây, C gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên CT nhà ở VC, Lào; qua trao đổi, C biết CT có ma túy bán, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Tháng 5/2019, TP rủ C đi đến sân bóng bản NK gặp 02 người đàn ông tự giới thiệu ở HP, Việt Nam (C không biết tên, địa chỉ), tại đây hai người đàn ông đặt vấn đề với TP mua Hồng phiến với số lượng lớn (chưa nói giá cả, số lượng cụ thể), TP bảo C nếu biết ai bán thì mang về bán, C đồng ý.

Khoảng 03 ngày sau, C gọi điện cho CT nói có khách cần mua ma túy và nói CT mang ma túy đến bản NK bán, CT nhất trí. C gọi điện cho người đàn ông Việt Nam thông báo là đã có ma túy. Người đàn ông bảo C khi nào có ma túy thì mang đến khu di tích bản LK, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La, Việt Nam để kiểm tra chất lượng. Thống nhất xong, C gọi điện cho CT thông báo lại nội dung đã trao đổi với người đàn ông Việt Nam.

Đến cuối tháng 7/2019 (không nhớ ngày cụ thể), CT đến bản NK gặp và đưa cho C 01 túi ma túy hồng phiến để C mang đến khu di tích bản LK cho khách kiểm tra. Sau khi nhận ma túy từ CT, C gọi điện thoại báo cho người đàn ông Việt Nam và mang ma túy đến khu di tích bản LK để người đàn ông kiểm tra chất lượng. Tại đây, sau khi kiểm tra chất lượng thì người đàn ông đặt mua 115 túi hồng phiến với giá 2.000.000 đồng/01 túi. C gọi điện thông báo nội dung cho CT, CT đồng ý và hứa khi bán ma túy xong sẽ trả công cho C 5.000.000 Kíp Lào (khoảng 13.000.000 đồng Việt Nam).

Ngày 05/8/2019, CT mang ma túy đến bản NK gặp C, bảo C đi trước gặp người đàn ông Việt Nam để kiểm tra tiền, còn CT sẽ mang ma túy đi theo sau. C gọi điện hẹn gặp người đàn ông Việt Nam tại khu di tích bản LK để kiểm tra tiền, khi gặp nhau người đàn ông đưa 02 cọc tiền Việt Nam cho C kiểm tra và nói đủ số tiền mua ma túy (C không đếm cụ thể), sau khi kiểm tra tiền xong, C gọi điện nói CT mang ma túy đến khu di tích để bán cho khách. Khoảng một lúc sau, CT mang ma túy đến, khi CT và C đang trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông Việt Nam thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng CO phát hiện, bắt quả tang đối với C và thu giữ vật chứng, còn CT và người đàn ông Việt Nam bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc ba lô màu nâu bên trong đựng 03 bánh hình chữ nhật màu vàng và 01 túi nilon màu đen, tổng cộng trong 03 bánh hình chữ nhật và 01 túi nilon màu đen có chứa 98 túi nilon màu xanh và 17 túi nilon màu hồng, bên trong các túi nilon chứa các viên nén màu hồng trên bề mặt các viên nén có ký hiệu “WY” (bị cáo khai nhận là ma túy tổng hợp); 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và Unitel; 01 chứng minh thư nhân dân.

Ngày 06/8/2019, Đoàn biên phòng CO thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng 115 túi nilon (98 túi nilon màu xanh, 17 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 22.623 viên nén màu hồng có tổng khối lượng

2.149,17 gam trích mỗi túi 10 viên (tổng cộng 1.150 viên) có khối lượng 109 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu từ H1 đến H115.

Tại Kết luận giám định số 1372 ngày 08/8/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H115 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định đều là 0,95 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2.149,17 gam; loại Methamphetamine”.

Về đối tượng đàn ông tên CT ở Viêng Chăn, Lào, cũng như hai đối tượng đàn ông người Việt Nam đặt mua ma túy, C không biết tên, địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Đối với người đàn ông tên TP trú tại bản NK, cụm PX, huyện XK, tỉnh HP, Lào, Cơ quan điều tra đã có Công văn số 1038 ngày 24/9/2019 đề nghị Công an tỉnh HP, nước CHDCND Lào xác minh, điều tra xử lý theo quy định của pháp luật nước CHDCND Lào.

- Tại Cáo trạng số 91/VKS-P1 ngày 20/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Vàng Va C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vàng Va C (*tên gọi khác: Thạo Và C, Vàng Khun N*) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vàng Va C (*tên gọi khác: Thạo Và C, Vàng Khun N*) Tử hình. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 28/9/2020, bị cáo Vàng Va C có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giải thích về tên gọi của mình như sau: Theo dân tộc của bị cáo thì tên của bị cáo là Va Cha Vàng Khun N, trong đó Vàng Khun N là họ còn tên là Va C; do đó, nếu gọi bị cáo là Vàng Va C, Thạo Và C hay Va C Vàng Khun N hoặc Vàng Khun N đều đúng là tên của bị cáo.

Bị cáo Vàng Va C kêu oan và không nhất trí với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo khai không biết người tên là CT thuê bị cáo bán ma túy như cáo trạng nêu, bị cáo không mua bán ma túy; số ma túy thu giữ trong vụ án không phải của bị cáo; việc bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã nêu là do bị cán bộ biên phòng khi bắt giữ đã đánh bị cáo và hướng dẫn bị cáo khai như vậy, trong quá trình tạm giam bị cáo bị đánh đập, ép cung. Trong quá trình điều tra bị cáo có viết bản tự khai và được ký xác nhận các bản hỏi cung của Điều tra viên

là do sợ bị đánh nên khai nhận hành vi phạm tội như đã khai khi bị bắt giữ; ngoài ra, bị cáo yêu cầu làm rõ số tiền và chiếc xe máy thu giữ của bị cáo.

Ý kiến bào chữa của Luật sư: Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không nhận tội và kêu oan, bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán ma túy, số ma túy thu giữ trong vụ án không phải của bị cáo, khi bị bắt bị cáo có tiền trong người và có xe máy do bị cáo mượn của ông chú; các cơ quan chức năng không lập biên bản ngay khi bắt bị cáo mà dẫn giải bị cáo khoảng 7 đến 8 km về đến Đồn biên phòng mới lập biên bản, mới mở ba lô kiểm tra và ba lô trong có ma túy do người khác bảo quản từ nơi bắt giữ bị cáo về đến Đồn biên phòng, bị cáo khai không có người chứng kiến khi cơ quan chức năng tiến hành bắt giữ. Ngoài ra, cơ quan điều tra chưa làm rõ người có tên là CT trong vụ án. Do chưa làm rõ được các vấn đề nêu trên nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá nội dung kháng cáo của bị cáo Vàng Va C và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng pháp luật, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Va C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, mặc dù bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng số ma túy được thu giữ là của người khác, không liên quan đến bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong tang vật, biên bản khám xét, trên cơ sở các bản tự khai thừa nhận hành vi phạm tội thấy hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng bản kết luận giám định, các vật chứng được thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Sau khi đã làm quen và thỏa thuận được cách thức mua bán ma túy với các đối tượng mua bán ma túy như TP, CT cũng như một số đối tượng là người Việt Nam chuyên mua bán trái phép chất ma túy thì đến khoảng cuối tháng 7/2019 (không nhớ ngày cụ thể), CT đến bản NK gặp và đưa cho C 01 túi ma túy hồng phiên để C mang đến khu di tích bản LK bán cho khách là các đối tượng người đàn ông Việt Nam mua ma túy kiểm tra. Sau khi nhận ma túy từ CT, C gọi điện thoại báo cho người đàn ông Việt Nam và mang ma túy đến khu di tích bản LK để kiểm tra chất lượng. Tại đây, sau khi kiểm tra chất lượng thì người đàn ông đặt mua 115 túi hồng phiên với giá 2.000.000 đồng/01 túi. C gọi điện thông báo nội dung cho CT, CT đồng ý và hứa khi bán ma túy xong sẽ trả công cho C 5.000.000 Kíp Lào (khoảng 13.000.000 đồng Việt Nam).

Ngày 05/8/2019, CT mang ma túy đến bản NK gặp C, bảo C đi trước gặp người đàn ông Việt Nam để kiểm tra tiền, còn CT sẽ mang ma túy đi theo sau. C gọi điện hẹn gặp người đàn ông Việt Nam tại khu di tích bản LK để kiểm tra tiền, khi gặp nhau, người đàn ông đưa 02 cọc tiền Việt Nam cho C kiểm tra và nói đủ số tiền mua ma túy (C không đếm cụ thể), sau khi kiểm tra tiền xong, C gọi điện nói CT mang ma túy đến khu di tích để bán cho khách. Khoảng một lúc sau, CT mang ma túy đến, khi CT và C đang trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông Việt Nam thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng CO phát hiện, bắt quả tang đối với C và thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định; đối tượng có tên là CT và người đàn ông Việt Nam đã bỏ chạy thoát.

Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng Va C được Đoàn biên phòng CO lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 05/8/2019, cùng vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc ba lô màu nâu bên trong đựng 03 bánh hình chữ nhật màu vàng và 01 túi nilon màu đen, tổng cộng trong 03 bánh hình chữ nhật và 01 túi nilon màu đen có chứa 98 túi nilon màu xanh và 17 túi nilon màu hồng bên trong các túi nilon đều chứa các viên nén màu hồng trên bề mặt các viên nén có ký hiệu “WY”, cùng một số đồ vật khác (biên bản có chữ ký xác nhận của bị cáo và người chứng kiến).

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thay đổi lời khai cho rằng không phạm tội và phủ nhận các lời khai thừa nhận hành vi phạm tội có trong hồ sơ, nhưng căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy các biên bản lấy lời khai, bản tự khai cùng các biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên thì bị cáo đều tự nguyện thừa nhận hành vi phạm tội, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận không bị bức cung, ép cung trong giai đoạn điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các lời khai, bản tự khai của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là hoàn toàn khách quan, có căn cứ.

Đồng thời, đánh giá việc tại phiên tòa sơ thẩm, các thành viên Tổ công tác đã bắt quả tang đối với bị cáo và cán bộ điều tra đã tiến hành lấy lời khai trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã trình bày như sau: Việc bắt quả tang bị cáo Vàng Va C được thực hiện đúng quy định của pháp luật, mọi nội dung khi bắt giữ đều được ghi và thể hiện chính xác trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật đối với bị cáo. Tổ công tác không thu giữ thêm những tài sản đồ vật như bị cáo khai. Ngoài ra trong quá trình bắt giữ và điều tra không có việc bức cung, ép cung đối với bị cáo, nội dung trong các biên bản lấy lời khai, bản tự khai đều do bị cáo tự nguyện khai báo.

Ngoài ra, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ như Kết luận giám định số 1372 ngày 08/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ H1 đến H115 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định đều là 0,95 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2.149,17 gam; loại Methamphetamine”.

Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Son La đã truy tố bị cáo và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Vàng Va C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, không oan. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại khu dân cư nên cần phải xét xử cũng như áp dụng mức hình phạt nhất định đối với bị cáo là hoàn toàn cần thiết.

Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự phân tích, đánh giá về các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo và ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên tòa đều là các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Đối với ý kiến của bị cáo và của Luật sư nêu tại phiên tòa đề nghị làm rõ về chiếc xe máy và tiền của bị cáo thì thấy các biên bản có trong hồ sơ không thể hiện khi bắt quả tang bị cáo có các tài sản nêu trên, tại phiên tòa bị cáo khai nhưng không có chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét chấp nhận, nhưng bị cáo có quyền khiếu nại vấn đề này theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới làm thay đổi cơ bản bản chất của vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Ngoài ra, các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Đồng thời, do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vàng Va C (tên gọi khác: Va Cha Vàng Khun N, Thạo Và C, Vàng Khun N). Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Va C (tên gọi khác: Va Cha Vàng Khun N, Thạo Và C, Vàng Khun N) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Va C (tên gọi khác: Va Cha Vàng Khun N, Thạo Và C, Vàng Khun N) Tù hình. Tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

2. Bị cáo Vàng Va C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Vàng Va C được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn